TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HSST
Ngày 20- 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà*: *Bà Vũ Thị Hồng Dung*.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông A Ưm và bà Chế Thị Mai.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà:* Bà Bùi Thị Hòa - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Kon Tum**.**
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2023/HSST, ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với ***bị cáo***:

Nguyễn Thị Thanh X, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/7/1987, tại Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12. dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D (đã chết) và bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1959; bị cáo có chồng là Trần Thanh Q, sinh năm 1978 và có 05 con; tiền sự: không; tiền án: 01 (Bản án số 76/2015/HSST ngày 24/7/2015 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng 05 ngày tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chưa được xoá án tích);

Nhân thân: Ngày 24/9/2021 bị Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", hiện đang được hoãn chấp hành hình phạt tù. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. "Có mặt".

- ***Bị hại***: Công ty Tài chính TNHH H.

Địa chỉ: Lầu M, Tòa nhà G, đường P, Phường P, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Hoàng Công V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Thảo N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. "Vắng mặt".

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. "Vắng mặt".

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Hẻm L, đường Đ, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

+ Chị Nguyễn Thiên N, sinh 1996;

Địa chỉ: Số M, đường D, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/10/2018, Nguyễn Thị Thanh X đến Siêu thị Điện máy - Nội thất Chợ Lớn Kon Tum, địa chỉ Số N, đường H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum mua một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9 với giá 7.690.000 đồng, X trả trước số tiền 2.307.000 đồng, còn lại 5.383.000 đồng, X gặp nhân viên của Công ty H là chị Nguyễn Thị Y đề nghị tư vấn, làm thủ tục vay tiền mua trả góp điện thoại trên, X nói mình tên là Nguyễn Thị Đ và cung cấp cho chị Y Giấy chứng minh nhân dân số 231314934, mang tên Nguyễn Thị Đ, sinh ngày: 27/3/1987, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai, được dán hình ảnh của X và Số hộ khẩu số 210180101, tên chủ hộ: Nguyễn Văn H, địa chỉ: Tổ P, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (*trong Sổ hộ khẩu có tên vợ là Nguyễn Thị Đ*), để chị Y làm hồ sơ vay. Qua kiểm tra, đối chiếu, nhận dạng của X, thấy đúng là hình ảnh trên Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Đ, chị Y đã lập Hợp đồng tín dụng số ED011783977, ngày 22/10/2018 cho khách hàng Nguyễn Thị Đ vay số tiền 5.383.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng; Xuân ký tên Nguyễn Thị Đ vào hợp đồng. Dựa trên hồ sơ vay vốn do chị Y lập, Công ty TNHH H chuyển số tiền 5.383.000 đồng cho Siêu thị Điện máy - Nội thất Chợ Lớn Kon Tum để trả vào số tiền X mua điện thoại còn thiếu. Sau khi mua được điện thoại di động OPPO F9 nêu trên, X không thực hiện nghĩa vụ trả góp theo hợp đồng vay, mà chiếm đoạt luôn số tiền 5.383.000 đồng của Công ty TNHH H.

Vào ngày 25/6/2020, Nguyễn Thị Thanh X đến Cửa hàng H, địa chỉ số R, đường T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum mua 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO với giá 8.990.000 đồng, X trả trước số tiền 2.790.000 đồng, còn lại 6.200.000 đồng, X gặp nhân viên của Công ty TNHH H là chị Nguyễn Thiên N1 đề nghị tư vấn, làm thủ tục vay tiền mua trả góp điện thoại trên, X giới thiệu mình tên là Pham Thị H và cung cấp cho chị N1 Giấy chứng minh nhân dân số 231105829, mang tên Pham Thị H, sinh năm: 1981, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã l, huyện C, tỉnh Gia Lai, đã được dán ảnh của X và Sổ hộ khẩu số 247614936, tên chủ hộ Nguyễn Thị T1, địa chỉ Thôn S, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai (trong Sổ hộ khẩu có tên Phạm Thị H - con bà T2), để chị N làm hồ sơ vay. Qua kiểm tra, đối chiếu, nhận dạng của X, thấy đúng là hình ảnh trên Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị H, chị N1 đã lập

Hợp đồng tín dụng số ED017836703, ngày 25/6/2020 cho khách hàng Phạm Thị H vay số tiền 6.200.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng; X ký tên Phạm Thị H vào hợp đồng. Dựa trên hồ sơ vay vốn do chị N1 lập, Công ty TNHH H chuyển số tiền 6.200.000 đồng cho Cửa hàng H để trả vào số tiền X mua điện thoai còn thiếu. Sau khi mua được điện thoại di động OPPO nêu trên, X không thực hiện nghĩa vụ trả góp theo hợp đồng vay, mà chiếm đoạt luôn số tiền 6.200.000 đồng của Công ty H.

Tại Bản kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

- Chữ viết "Phạm Thị H" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với chữ viết của Nguyễn Thị Thanh X trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một người viết ra.

- Chữ viết "Nguyễn Thị Đ" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với chữ viết của Nguyễn Thị Thanh X trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra xác định: Chứng minh nhân dân 231314934 được Công an tỉnh Gia Lai đã cấp cho Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 27/3/2001, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Xã C, huyên K, tỉnh Gia Lai vào ngày 20/1/2017. Tại tổ N, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai không có công dân nào tên Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 27/3/1987 sinh sống. Chứng minh nhân dân 231105829 được Công an tỉnh Gia Lai đã cấp cho Phạm Thị H, sinh năm 1971, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã I, huyện Chư P, tinh Gia Lai vào ngày 13/9/2013. Tại thôn R, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai không có công dân nào tên Phạm Thị H, sinh năm 1981 sinh sống.

Bản Cáo trạng số: 111/CT-VKSTPKT ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh X về tội *"Lừa đảo chiếm tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh X từ 12 đến 18 tháng tù. Vấn đề dân sự bị hại yêu cầu bị cáo phải trả số tiền cả gốc và lãi là 12.239.133 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm đề nghị miễn toàn bộ cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh X khai nhận: Vào các ngày 22/10/2018 và 25/6/2020, Nguyễn Thị Thanh X đã sử dụng Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu có tên Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị H, dán hình ảnh của mình lên Chứng minh nhân dân để ký kết 02 hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH H, vay tổng số tiền **11.583.000** đồng rồi chiếm đoạt toàn bộ số tiền này.

Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác.

Khi thực hiện hành vi lừa đảo bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mặc dù bị cáo không biết và không phải là Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị H nhưng bị cáo đã dùng các chứng minh nhân dân mang tên những người này nhưng được dán hình ảnh của bị cáo, lừa dối nhân viên để nhân viên tin tưởng làm thủ tục vay của Công ty TNHH H số tiền 02 lần là **11.583.000** đồng, với mục đích chiếm đoạt, không có khả năng trả lại tiền. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo 02 lần riêng biệt, mỗi lần chiếm đoạt trị giá trên 2.000.000 đồng; Bị cáo phạm tội khi Bản án số 76/2015/HSST ngày 24/7/2015 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai chưa được xóa án tích (Tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án năm 2015) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" và "tái phạm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại gây nên (Bồi thường được 2.000.000 đồng); Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định, một mình nuôi 04 người con chưa thành niên và có một người con bị bệnh hiểm nghèo. Các tình tiết này quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục nhiều lần phạm tội, bị Tòa án thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đang được hoãn thi hành, hành vi phạm tội tại Gia Lai thực hiện cùng thời điểm với các hành vi phạm tội lần này. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp cần áp dụng mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện, biết tôn trọng pháp luật.

* Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Thị Thanh X thì Lê Thị Thảo N là người đã khởi xướng và cung cấp các Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu để X thực hiện hành vi lừa đảo, N trả tiền công cho X 1.000.000 đồng/ 01 hợp đồng, đồng thời có sự tham gia của Nguyễn Hữu T. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa các đối tượng nhưng không có chứng cứ nào khác chứng minh N và T đồng phạm với X. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối Lê Thị Thảo N và Nguyễn Hữu T.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Công V là đại diện theo uỷ quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền gốc, tiền lãi và phí phạt là 12.239.133 đồng (*Mười hai triệu, hai trăm ba mươi chín ngàn, một trăm ba mươi ba đồng*) ngoài ra không yêu cầu vấn đề gì khác. Bị cáo X đồng ý. Xét thấy, việc yêu cầu của bị hại là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại Điều 466 BLDS nên cần chấp nhận buộc bị cáo X phải trả cho Công ty tài chính TNHH H số tiền là 12.239.133 đồng (*Mười hai triệu, hai trăm ba mươi chín ngàn, một trăm ba mươi ba đồng*). Mức lãi suất chậm trả thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, 16; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nhưng bị cáo Nguyễn Thị Thanh X thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh X phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh X 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 126/2021/HSST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai,

buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh X phải chấp hành là:

01 (*Một*) năm + 01 (*Một*) năm = 02 (*Hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357 và 466 Bộ luật dân sự

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh X phải trả cho Công ty tài chính TNHH H số tiền là 12.239.133 đồng (*Mười hai triệu, hai trăm ba mươi chín ngàn, một trăm ba mươi ba đồng).*

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền phải trả thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành cho đến khi thi hành xong, mức lãi suất được thực hiện theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh X.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2023) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra tỉnh Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung